TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH
Bản án số:17 /2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 11-10-2024;
V/v: "Xin ly hôn".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Phòng và bà Nguyễn Thị Hải;

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2024/TLST- HNGĐ ,ngày 04 tháng 01 năm 2024, về việc xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc H; sinh năm 1977.
Trú tại: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Q; có mặt.
-Bị đơn: Chị Đặng Thị V, sinh năm 1977.
Trú tại: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Q.
Nơi tạm trú hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh K; có mặt.
Đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Q, số 01, ngày 08/11/1997.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Ngọc H trình bày:

Ngày 08 tháng 11 năm 1997 anh H kết hôn với chị V tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Q. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc; chị H nhiều lần bỏ nhà ra đi, anh H nhiều lần thuyết phục về để chung sống gia đình nhưng chị V không thực hiện. Đến ngày 01/12//2023 chị V lại bỏ nhà ra đi cho đến nay. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Phạm Huyền T, sinh ngày 27/01/1998; Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/12/2005; nay các con đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị V trình bày: Ngày 08 tháng 11 năm 1997 anh H kết hôn với chị V, đăng ký tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Q. Sau khi kết hôn, hai vợ, chồng sống hạnh phúc được một thời gian; sau đó sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh H có tính gia trưởng, nóng nãy nhiều lần xảy ra xô xát, gây gỗ đánh đập chị V; anh H ngoại tình; hai vợ chồng sống ly thân từ lâu, không quan tâm đến nhau. Anh H xin ly hôn chị V cũng nhất trí ly hôn. Về con chung: Đúng như anh H trình bày, hiện các con đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về tài sản chung: Ngày 30/8/2024 chị V làm đơn rút đơn ý kiến phản hồi và đề nghị Tòa án không giải quyết về phần tài sản.

Ngày 08/9/2024 chị Đặng Thị V làm đơn từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị là ông Nguyễn Thái T.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa anh Phạm Ngọc H và chị Đặng Thị V là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 08 tháng 11 năm 1997 anh H kết hôn với chị V tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Q trên cơ sở tự nguyện , đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, tình cảm không thể hàn gắn được; chị V và anh H đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình, xử cho anh H được ly hôn chị V là có căn cứ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Huyền T, sinh ngày 27/01/1998; Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/12/2005; nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu phân chia tài sản nên không xét.

[5]. Về án phí: Anh H chịu nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

[6].Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử, anh Phạm Ngọc H được ly hôn chị Đặng Thị V.

2. Về án phí: Anh Phạm Ngọc H chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Hân đã nộp theo Biên lai số 0002521 ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, anh H đã nộp đủ án phí.

3.Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/10/2024).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Bình;
-VKSND huyện Bố Trạch(2)
-Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
-Anh Phạm Ngọc H;
-Chị Đặng Thị V;
-Ban Tư pháp UBND xã P(Để biết);
-Lưu hồ sơ, vpTòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Vân